TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Án số: 25/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 09/8/2019.
V/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quyết Chiến
Ông Lương Ngọc Biên
Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 97/2019/TLST- HNGĐ ngày 09/4/2019 về " *Tranh chấp HN&GĐ*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/ 2019/QĐST/HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (Có mặt)
Nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1976 (vắng mặt, đã được tống đạt 02 lần vẫn vắng mặt).
Cư trú tại: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 28/3/2019, được bổ sung bằng lời khai sau này nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Th kết hôn ngày 11 tháng 4 năm 2008, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Tháng 8 năm 2017, xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Th không cho chị đi làm Công ty, mà bắt chị ở nhà làm ruộng. Chị không nghe, mà vẫn đi làm. Khi về anh Th chửi và đánh chị nhiều lần. Chị khuyên bảo, giải thích, anh Th không nghe. Vì không dàn xếp được nên chị về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó đến nay. Thời gian chị về nhà bố mẹ đẻ ở, anh Th nhiều lần gọi, nhưng chị không về.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng Thị Ng, sinh 24/01/2009 hiện đang ở với anh Th; Con chung Hoàng Văn H, sinh 11/4/2014 hiện đang ở với chị.

Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi 02 con chung, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Văn Th là bị đơn trình bày: Về thủ tục kết hôn, anh đồng ý với trình bày của chị H. Anh trình bày thêm, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị H đi làm ở Công ty có quan hệ ngoại tình. Từ đó vợ chồng xảy ra cãi nhau, chị H đuổi anh ra khỏi nhà. Sự việc vợ chồng như vậy, hai gia đình dàn xếp nhiều lần nhưng chị H không thay đổi. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 8 năm 2017 đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Hoàng Thị Ng, sinh 24/01/2009 hiện đang ở với anh. Con chung Hoàng Văn H, sinh 11/4/2014 hiện đang ở với chị H. Nay ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh nuôi 02 con chung, anh yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/1 tháng đối với 01 cháu.

Tài sản chung, tài sản riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp anh Th xác định không có nay không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị H thay đổi yêu cầu về con chung, chị xác định hiện cuộc sống của cháu Ng và cháu H ổn định, phát triển bình thường, chị đề nghị Tòa án giao con chung Hoàng Văn H cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Ng. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ quy định của BLTTDS

Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 BLTTDS, không đến Tòa án làm việc và tham gia phiên họp, phiên hòa giải.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 227, 228, 271, 273 BLTTDS; Căn cứ các Điều 51, 56, 58, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình để xử:

- Quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn Th.

- Con chung: Giao cho chị H được nuôi cháu Hoàng Văn H, sinh 11/4/2014, giao cho anh Th được nuôi con chung Hoàng Thị Ng, sinh 24/01/2009 cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

- Tài sản chung, riêng, công nợ, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Kiến nghị khắc phục: không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng***:** Anh Hoàng Văn Th là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần 2, anh Th vẫn vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] *Về nội dung*: Chị H và anh Th kết hôn ngày 11 tháng 4 năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện Y là phù hợp với các Điều 8,9 luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, tháng 8 năm 2017 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng nghi ngờ nhau về tình cảm, từ đó cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau và chị H đuổi anh Th ra khỏi nhà. Sự việc vợ chồng như vậy hai gia đình dàn xếp, không có kết quả. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 8 năm 2017 đến nay

Kết quả xác minh địa phương cung cấp nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị H đi làm Công ty có quan hệ ngoại tình, dẫn đến vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, nhiều lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 8 năm 2017 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị H và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Xét yêu cầu nuôi con chung, Hội đồng xét xử thấy: Hiện anh Th đang nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Ng. Chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Mặc dù, con chung Hoàng Thị Ng nguyện vọng ở với chị H. Tuy nhiên, cuộc sống của hai cháu ổn định, phát triển bình thường. Để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Áp dụng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung tên Hoàng Văn H cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung Hoàng Thị Ng cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Th.

Tài sản chung, riêng, công sức đóng góp, số nợ, ruộng canh tác chị H không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí*: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị H phải chịu 300.000đ án phí DSST.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 53, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, các Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Hoàng Văn H, sinh 11/4/2014. Giao cho anh Hoàng Văn Th trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng con chung Hoàng Thị Ng, sinh 24/01/2009, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H và anh Th có quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị H phải chịu 300.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AA/2016/0002790 ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Chị H đã nộp đủ.

4. **Về quyền kháng cáo**: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án./

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND(02b);
- THA;
- ĐS;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp xã L.

Bùi Thị Hương